

Soạn văn lớp 8:**Bài Ngắm trăng****Câu 1 (trang 38 SGK Ngữ Văn lớp 8 Tập 2):**

Nhận xét các câu thơ dịch: Các câu thơ dịch và phiên âm có sự khác nhau

- Câu thơ thứ 2: “nại nhược hà?/khó hững hờ

+ “Nại nhược hà?” nghĩa là Biết làm thế nào?: Diễn tả sự bối rối, xôn xang.

+ “khó hững hờ”: thể hiện sự bình thản của chủ thể.

- Hai câu thơ cuối cũng chưa sát với phiên âm.

+ “nhòm” và “ngắm”: hai từ đồng nghĩa, khiến cho lời dịch không bảo đảm được sự cô đúc của ý tứ và thể thơ.

+ “nhòm” trong phiên âm là “khán”: bản dịch làm mất đi sự nhã nhặn, ý tứ cô đúc của bản nguyên tác.

Câu 2 (trang 38 SGK Ngữ Văn lớp 8 Tập 2):

- Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác: Bị giam giữ trong tù.

- Bác nói “trong tù không rượu cũng không hoa” vì: Ngắm trăng là thú vui tao nhã. Ngắm trăng thường đi đôi với uống rượu, làm thơ. Nhưng ở hoàn cảnh của Bác thì điều đó là không thể.

- Tâm trạng của Bác trước cảnh trăng đẹp:

+ Hoàn cảnh: ngục tù

Tâm thế: Ngắm trăng và thốt lên “nại nhược hà”?

⇒ Tâm trạng xôn xang, rung động mãnh liệt trước vẻ đẹp của thiên nhiên. Tâm hồn người tù không bị vướng bận bởi những thiếu thốn, khó khăn mà hòa hợp với thiên nhiên.

Câu 3 (trang 38 SGK Ngữ Văn lớp 8 Tập 2):

- Trong hai câu thơ cuối của bài thơ chữ Hán, sự sắp xếp các từ nhân (và thi gia), song, nguyệt (và minh nguyệt) có sự đối xứng:

+ Đối ý: Giữa người và trăng có sự tương giao, hòa hợp

+ Chữ "song" ở giữa cặp từ "nhân"/ "minh nguyệt"- "nguyệt"/ "thi gia": Song sắt giam nổi tâm hồn yêu cái đẹp của người tù có tâm hồn thi sĩ, cũng không thể ngăn cái đẹp đến với thi nhân ấy.

- Sự sắp xếp như vậy và việc đặt hai câu dưới dạng đối nhau có hiệu quả nghệ thuật:

+ Biện pháp nhân hóa: trăng trở thành người bạn tri âm tri kỷ của người tù.

Câu 4 (trang 38 SGK Ngữ Văn lớp 8 Tập 2):

- Hình ảnh Bác Hồ trong bài thơ:

+ Hình ảnh người tù có ý chí kiên cường, tinh thần lạc quan, yêu thiên nhiên, vần thơ thép thể hiện tinh thần cách mạng vượt lên mọi gông cùm, xiềng xích.

+ Tâm hồn thi sĩ dễ rung động trước cái đẹp.

⇒ Vần thơ thép khắc họa chân dung người chiến sĩ với tinh thần ung dung, tự tại không bị ngục tù làm nhụt chí, trái lại còn thăng hoa cùng vẻ đẹp của thiên nhiên.

Câu 5 (trang 38 SGK Ngữ Văn lớp 8 Tập 2):

Một số bài thơ viết về trăng của Bác: Nguyên tiêu (Rằm tháng giêng - 1948), Báo tiếp (Tin thắng trận - 1948), Đôi nguyệt (Đôi trăng), Cảnh khuya (1947), Cảnh rừng Việt Bắc (1947)

- Trăng trong thơ của Bác có nhiều sắc vẻ, trạng thái khác nhau.

+ Hoàn cảnh ngắm trăng: ngục tù, hay giữa trời nước bao la, lúc bận việc quân, lúc thư nhàn...

Dù hoàn cảnh trở trêu, khi bận việc nước hay lúc thư nhàn Bác ngắm trăng mà lòng vẫn luôn canh cánh việc nước.

+ Trăng hiện lên là vẻ đẹp thiên nhiên vĩnh cửu.

+ Trăng trở thành như tri âm, tri kỷ với Người

⇒ Trong khó khăn, trong gian khổ Người làm bạn với trăng, hướng tới ánh sáng, sự tự do để đạt tới sự tự tại trong tâm hồn cũng là sự thể hiện tinh thần cách mạng kiên cường, lạc quan về một tương lai tươi sáng của đất nước